

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HS-ST

Ngày: 29/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Khánh;

2. Ông Lý A Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Kỳ, Kiểm sát viên;

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2019/TLST - HS, ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Thị T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 09/12/1977, tại xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 5/12; Họ và tên cha: Lò Văn L, sinh năm 1942; Họ và tên mẹ: Lò Thị N, sinh năm 1943; Anh chị em ruột: Có 09 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Chồng: Bùi Văn T1, sinh năm 1971; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/4/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Việt M**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 02 năm 1983, Tại: huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Đội 24, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giáo viên; Họ và tên cha: Trần Công Lý, sinh năm 1952; Họ tên mẹ: Bùi Thị Nở, Sinh năm 1957; Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ là: Lê Thị Thanh Thùy, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Việt M bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/4/2019 sau đó bị tạm giam cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vũ Văn C**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 7 năm 1987, Tại: huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Khôi Đ, thị trấn T, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Họ và tên cha: Vũ Văn T, sinh năm 1952; Họ tên mẹ: Đặng Thị H; Sinh năm 1952; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Vũ Văn C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/4/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Đặng Thị H**, sinh năm 1952, trú tại Khôi Đ, thị trấn T, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

2. Ông **Bùi Ngọc T**, sinh năm 1977; Trú tại: Bản T, thị trấn T, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

3. Bà **Trịnh Thị H**, sinh năm: 1964; Trú tại: Bản T, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 09 giờ 50 phút ngày 18/4/2019, khi tổ công tác Công an thị trấn Tuần Giáo phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc Bản T, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thì phát hiện một nam thanh niên có dấu hiệu nghi vấn liên quan tệ nạn về ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với thanh niên trên. Quá trình kiểm tra nam thanh niên khai tên là Trần Việt M, sinh năm 1983, trú tại: Xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Khi tổ công tác yêu cầu anh M có liên quan gì đến ma túy thì mang ra giao nộp. M đã tự giác mang ra giao nộp từ trong chiếc giày bên trái đang đi trên người 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong chứa 01 (một) viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp và 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi Heroine. M khai 01 gói nilon màu hồng là ma túy tổng hợp, còn 01 gói nilon màu trắng bên trong là Heroin của M, do M mua mà có.

Tại cơ quan điều tra M khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 18/4/2019 bị cáo mượn xe máy của bà Trịnh Thị H ở bản Tân Lập, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo để đi mua hàng. Sau khi mượn được xe M đi đến công trường trung tâm cấp phát thuốc Methadone huyện Tuần Giáo thì gặp Vũ Văn C, bị cáo hỏi vay của C 150.000 đồng nhưng C nói không có nên bị cáo đã bảo C mang xe máy của C đi cầm lấy tiền cho bị cáo vay 150.000 đồng để đi mua Heroine về hai người sử dụng chung.

C đồng ý rồi tự đi xe máy của C, bị cáo đi xe máy mượn của chị H cùng nhau đi đến bản Tấu, thị trấn Tuần Giáo thì C bảo bị cáo đứng ngoài chờ còn C đi xe nhãn hiệu HONDA BKS 27Z1-23308 vào quán sửa xe máy của anh Bùi Ngọc T hỏi vay 150.000 đồng và để xe máy lại làm tin. Sau khi lấy được tiền C cầm ra đưa cho bị cáo, sau đó bị cáo chở C đến nhà Lò Thị T ở bản Nát, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo để mua Heroine, khi đến gần nhà T, bị cáo bảo C ở ngoài đường chờ còn bị cáo vào nhà T bảo T “chị bán cho em 150.000 đồng, em lấy một trăm nghìn trắng và một con hồng”, trắng có nghĩa là Heroine còn con hồng có nghĩa là ma túy tổng hợp. Sau đó M lấy 50.000 đồng đưa cho T rồi nói “em trả trước cho chị năm mươi nghìn đồng, còn một trăm nghìn khi nào có em sẽ trả cho chị sau”. T đồng ý cầm tiền rồi đi vào trong nhà một lúc sau quay ra đưa cho M 01 gói ni lon màu hồng bên trong có 01 viên ma túy tổng hợp và 01 gói Heroine được gói bằng ni lon màu trắng. Sau khi mua được Heroine bị cáo cất giấu trong chiếc giày đang đi rồi quay ra nói với C “anh mua được hàng rồi, về phòng trọ của anh chơi đi”, Bị cáo chở C về phòng trọ ở bản Tân Lập, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo rồi đưa chìa khóa nhà cho C mở cửa vào nhà trước còn bị cáo mang xe máy đi trả cho chị H xong quay sang cửa hàng tạp hóa mua đồ dùng hết 100.000 đồng. Khi bị cáo quay về đến phòng trọ thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ trên người bị cáo 01 gói Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp.

Căn cứ lời khai của của M, Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn C. Tại cơ quan điều tra: Vũ Văn C thừa nhận hành vi cùng M đi mua ma túy của Lò Thị T về sử dụng đúng như M đã khai.

Căn cứ lời khai của M, C, hồi 16 giờ ngày 18/4/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Lò Thị T tại Bản N, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Qua khám xét, Lò Thị T tự giác lấy ở khu vực đầu giường ngủ của T ra giao nộp cho tổ công tác một túi ni lon màu đen, bên trong là một túi ni lon màu hồng đựng 101 viên ma túy tổng hợp; thu giữ tại ống nước khu vực bếp nhà Lò Thị T 05 gói Heroine (trong đó: 02 gói màu trắng, 02 gói màu xanh, 01 gói màu hồng); thu giữ tại khu vực ống xả nước nhà Lò Thị T 04 gói Heroine (trong đó: 02 gói màu trắng, 01 gói màu xanh, 01 gói màu hồng). Tổng cộng là 09 gói Heroine. Đồng thời cơ quan Công an tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng; tạm giữ 6.500.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại cơ quan điều tra Lò Thị T khai nhận: Tất cả số ma túy trên là của bị cáo. Nguồn gốc của số ma túy trên T đã mua của một người đàn ông tên Muôn nhà ở Chiềng Sinh 01 gói Heroine giá 200.000 đồng và 01 gói ma túy tổng hợp giá 800.000 đồng (nhưng T chưa trả tiền gói ma túy tổng hợp), mua vào khoảng 9 giờ ngày 18/4/2019 tại nhà của mình ở Bản N, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, ngoài ra Muôn còn cho T thêm 01 viên ma túy tổng hợp. Sau khi mua được Heroine T dùng dao lam cắt gói Heroine ra thành 09 phần to, nhỏ khác nhau rồi lấy túi ni lon gói lại (trong đó có 04 gói màu trắng, 03 gói màu xanh, 02 gói màu hồng). Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 18/4/2019 T lấy 01 viên ma túy tổng hợp

mà Muôn cho thêm và lấy 01 gói Heroine ra cắt một phần rồi gói lại bán cho Trần Việt M với tổng giá tiền 150.000 đồng, M trả trước 50.000 đồng còn nợ 100.000 đồng. Số Heroine và ma túy tổng hợp còn lại T cất giấu trong nhà nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an phát hiện thu giữ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lò Thị T, Trần Việt M, Vũ Văn C khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Các bị cáo Trần Việt M, Vũ Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo Lò Thị T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho M và C để thu lợi bất chính đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Các vấn đề khác: Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định vào hồi 19 giờ 55 phút, ngày 18/4/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo xác định: Khối lượng 02 (hai) gói vật chứng thu giữ của Trần Việt M nghi là Heroine và Ma túy tổng hợp; Trong đó 01 (một) gói nghi là Heroin của M có khối lượng là 0,19g (Không phải mười chín gam), trích 0,04 g (Không phải không bốn gam) làm mẫu vật gửi giám định; 01 (một) gói nghi ma túy tổng hợp của M có khối lượng 0,1g (Không phải một gam), trích 0,04 (Không phải không bốn gam) làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 483/GĐ-PC09 ngày 13/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

01 (Một) Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Việt M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

01 (một) Mẫu viên nén màu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Việt M gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Khối lượng vật chứng thu giữ của Trần Việt M là 0,19g Heroine và 0,1g Methamphetamine.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 19/4/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo xác định: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị T nghi là Heroine và Ma túy tổng hợp; Trong đó 01 (một) gói nghi là Heroine của T có khối lượng là 1,69g (Một phẩy sáu mươi chín gam), trích 0,19 (Không phải mười chín gam) làm mẫu vật gửi giám định; 01 (một) bao bì nghi ma túy tổng hợp của T có khối lượng 9,79 (Chín phẩy bảy mươi chín gam), trích 0,19g (không phải mười chín gam) làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 485/GĐ-PC09 ngày 13/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

01 (Một) Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

01 (một) Mẫu viên nén màu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị T là 1,69g Heroine và 9,79g Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSTG ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo để xét xử các bị cáo Trần Việt M, Vũ Văn C có lý lịch nêu trên về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lò Thị T có lý lịch nêu trên về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thay đổi điểm đã truy tố đối với bị cáo T, vì Lò Thị T Mua bán trái phép chất ma túy có hai chất ma túy là Heroine, Methamphetamine. Như vậy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự để truy tố bị cáo T là không đúng. Do vậy Đại diện Viện kiểm sát thay đổi, đề nghị truy tố bị cáo Lò Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn C từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Việt M từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với bị cáo Lò Thị T.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 16 giờ, ngày 18/4/2019 tại nhà Lò Thị T ở Bản N, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Thị T thu giữ 11,77 gam ma túy (trong đó: Heroine là 1,88 gam và Methamphetamine là 9,89 gam), T tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán kiếm lời. Cùng ngày Lò Thị T đã bán cho Trần Việt M 0,19 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine với giá 150.000 đồng. Trần Việt M cùng với Vũ Văn C tàng trữ trái phép 0,19 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nhận thức được điều đó nhưng các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Các bị cáo Lò Thị T, Trần Việt M, Vũ Văn C là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự.

Khi bị bắt quả tang Trần Việt M là người cầm toàn bộ số Heroine và Methamphetamine của M và C trước đó đã thỏa thuận với nhau đi mua về để sử dụng chung nên, M và C cùng phải chịu chung trách nhiệm hình sự đối với trọng lượng ma túy là 0,19 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của Trần Việt M, Vũ Văn C đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 điều 249 BLHS quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”.

Đối với Lò Thị T, T phải chịu chung trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy thu giữ của T (1,69 gam Heroine và 9,79 gam Methamphetamine) và khối lượng ma túy T đã bán cho M (0,19 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine) là 1,88 gam Heroine và 9,89 gam Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của Lò Thị T đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”.

Do đó kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có sự thống nhất thực hiện việc mua ma túy về để cùng sử dụng, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Trần Việt M là người chủ mưu, đồng thời là người thực hành tích cực hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên M giữ vai trò chính. Vũ Văn C là đồng phạm với vai trò là người giúp sức đưa tiền cho M đi mua ma túy về cùng sử dụng chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Trần Việt M sinh ra và lớn lên tại N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12, sau đó đi học chuyên nghiệp, đến năm 2007 Công tác tại trường THCS Tênh Phong, Tuần Giáo, năm 2008 là Giáo viên trường THCS Tỏa Tình, sau đó xây dựng gia đình, đến năm 2017 thì ly hôn. Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2017 cho đến nay. Ngày 18/4/2019 bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vũ Văn C sinh ra và lớn lên tại thị trấn T, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 6 thì bỏ học lao động tự do tại địa phương, bị cáo chưa có vợ con. Năm 2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Cướp giật tài sản. Ngày 18/4/2019 bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động xa đọa vào tệ nạn xã hội, tàng trữ trái phép chất ma túy để phục vụ nhu cầu bản thân vì nghiện ma túy. Do vậy khẳng định bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo Lò Thị T sinh ra và lớn lên tại Bản N, xã Q, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, được gia đình cho ăn học đến hết lớp 5 thì bỏ học. Năm 2009 lấy chồng, sinh con tại địa phương. Năm 2006 T bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo

xử phạt 03 năm tù giam, năm 2009 ra tù về địa phương sinh sống. Ngày 18/4/2019 bị cáo bị Cơ quan Công an huyện Tuần Giáo bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, phục vụ nhu cầu bản thân. Do vậy khẳng định bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Thị T có bố đẻ là ông Lò Văn L được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Trần Việt M có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét cho bị cáo M và T khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp các bị cáo nhận thức thêm tác hại của ma túy và cái giá phải trả cho việc tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy thì mới giúp các bị cáo M, C, T trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ, biên bản xác minh và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo, lại sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo M, bị cáo C không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000 đồng do T phạm tội mà có.

Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,06 gam Methamphetamine (đã trích 0,04 gam) làm mẫu vật gửi giám định và 0,15 gam Heroin là vật chứng còn lại của vụ án, đã trích (0,04 gam) làm mẫu vật gửi giám định, bên ngoài gói niêm phong được dán kín bằng lớp nilon màu trắng trong suốt và 01 phong bì niêm phong vật chứng màu

trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 9,6 gam Methamphetamine (đã trích 0,19 gam) làm mẫu vật gửi giám định và 1,5 gam Heroin là vật chứng còn lại của vụ án, đã trích (0,19 gam) làm mẫu vật gửi giám định, bên ngoài gói niêm phong được dán kín bằng lớp nilon màu trắng trong suốt là những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 6.500.000đồng Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo thu giữ của Lò Thị T, trong đó 50.000đồng do bán ma túy mà có, còn lại 6.450.000đồng qua xác minh số tiền trên là tiền tiết kiệm mừng tuổi của con gái bị cáo là Bùi Lò Gia Hân. Do vậy cần trả lại cho gia đình bị cáo.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng (đã qua sử dụng), số IMEI1: 358860081638699/01; số IMEI2: 358861081638697/01 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo thu giữ của Lò Thị T. Điện thoại trên không liên quan đến vụ án, do vậy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (Một) xe máy hiệu HONDA Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 27Z1 - 233.08, số khung RLHJA3901HY731197, số máy JA39E0711212 chủ sở hữu là bà Đặng Thị H (mẹ đẻ của Vũ Văn C). Bà Hân không biết C lấy xe đi cầm lấy tiền mua ma túy, do vậy cần trả lại chiếc xe cho bà Hân.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Muôn đã bán Heroine và Methamphetamine cho Lò Thị T. Qua điều tra xác minh thấy khi mua bán Heroine và Methamphetamine T chỉ biết người đàn ông đó tên Muôn ở Chiềng Sinh nhưng không biết rõ họ và nơi ở cụ thể của Muôn nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bà Trịnh Thị H là người đã cho Trần Việt M mượn xe máy BKS 27F3-9326 nhưng qua điều tra thấy khi cho M mượn xe bà Hằng không biết M đi mua ma túy, sau khi đi mua ma túy về M đã trả lại xe máy cho bà Hằng, do vậy bà Hằng không vi phạm pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Bùi Ngọc T cho bị cáo Vũ Văn C vay số tiền 150.000đồng, nhưng không biết C dùng số tiền đó để mua ma túy. Anh Tuấn không yêu cầu trả lại số tiền 150.000đồng mà cho bị cáo C, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Việt M, Vũ Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Thị T đề nghị HĐXX xét miễn án phí HSST cho các bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Việt M, Vũ Văn C phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo Lò Thị T phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

[2]. Hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (18/4/2019).

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Việt M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (18/4/2019).

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (18/4/2019).

[3]. Vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 1; Khoản 2; Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn) đồng do T phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 0,06 gam Methamphetamine và 0,15 gam Heroine của Trần Việt M.

- 01 gói niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 9,6 gam Methamphetamine và 1,5 gam Heroine của Lò Thị T.

Trả cho bị cáo Lò Thị T số tiền 6.450.000đồng (Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng (đã qua sử dụng), số IMEI 1: 358860081638699/01; số IMEI 2: 358861081638697/01.

Trả cho bà Đặng Thị H 01 (Một) xe máy hiệu HONDA Wave alpha, màu sơn xanh đen bạc, dung tích 109 biền kiểm soát 27Z1 - 233.08, số khung RLHJA3901HY731197, số máy JA39E0711212 xe đã cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2019 giữa Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên).

[4]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016:

Bị cáo Lò Thị T được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Trần Việt M, Vũ Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2019).

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - Tòa án tỉnh;
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Đội ma túy Công an huyện Tuần Giáo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tuần Giáo;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THA dân sự huyện Tuần Giáo;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Đường sự;
- Lưu hsr: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Tuấn